

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13-9-2019
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Út;

Bà Phạm Kim Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng D, sinh năm 1988 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Lý H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện (về việc xin ly hôn) đề ngày 25 tháng 6 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng D trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Bà D và ông H có thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện vào năm 2010, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Nn, tỉnh Cà Mau.

Khi thành hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 6 năm 2018 vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông H thường xuyên vắng nhà mà không rõ nguyên nhân. Vợ, chồng sống ly thân từ 30 tháng 4 năm 2018 (âm lịch) đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc nên bà D yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Lý H.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Huỳnh Thùy L, sinh ngày 01/03/2010 (nữ). Hiện nay cháu L đang sống chung với bà D, khi ly hôn bà D yêu cầu nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản, công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Lý H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông H không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà D yêu cầu ly hôn, nuôi con, về chia tài sản và công nợ; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H vắng mặt 02 lần không có lý do.

Tại phiên tòa:

Bà D vẫn bảo lưu quan điểm nêu trên, yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Lý H, yêu cầu nuôi con chung. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Ông Huỳnh Lý H vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Hồng D yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Lý H, yêu cầu được nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Huỳnh Lý H đã được Tòa án thông báo hợp lệ 02 lần tham gia phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; được triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia các phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Lý H.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng D và ông Huỳnh Lý H có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới gả theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2010, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 15 tháng 3 năm 2010, số 117, quyển số 02/2010, do đó quan hệ hôn nhân của bà D và ông H được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống giữa bà D và ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân bắt do đồng quan điểm, ông H tự ý bỏ nhà đi nhiều lần, không quan tâm và chăm lo cho vợ con nên hôn nhân giữa hai đương sự không đạt được hạnh phúc, thực tế hai đương sự đã sống ly thân từ ngày 30/4/2018 (âm lịch) đến nay. Trong thời gian ly thân vợ, chồng cũng không khắc phục được mâu thuẫn, nay bà D yêu cầu ly hôn với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy ông H không có thiện chí hàn gắn

hôn nhân với bà D, bởi lẽ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, có tổ chức các phiên hòa giải nhưng ông H không tham gia, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông H đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hồng D đối với ông Huỳnh Lý H theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Bà D xác định có một người con tên Huỳnh Thùy L, sinh ngày 01/03/2010 (nữ). Khi ly hôn bà D yêu cầu nuôi con. Xét thấy kể từ khi bà D và ông H ly thân thì cháu Lâm sống chung với bà D, cuộc sống của cháu L được đảm bảo nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà D, giao cháu Huỳnh Thùy L cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu tại Biên bản (V/v ghi nhận lời trình bày của đương sự,) và theo quy tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản và công nợ: Đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản và công nợ là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Nguyễn Hồng D phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà D được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 220, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Hồng D ly hôn với ông Huỳnh Lý H.

2. Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Thùy L, sinh ngày 01/03/2010 (nữ). Hiện nay cháu L đang sống chung với bà D. Khi ly hôn, giao cháu Lâm cho bà Nguyễn Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà D được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006755 ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, bà D không phải nộp thêm tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan tiến hành việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền